

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-4-2018.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang.**

2. Ông Trần Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **113/2018/TLST-HNGĐ** ngày 22 tháng 3 năm 2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **26/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị Thúy V** - Sn: 1992. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **Trương Quang H** - Sn: 1994. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-3-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Thúy V trình bày:

Chị và anh Trương Quang H cùng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, vào năm 2014. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị và anh H không sống chung với nhau từ tháng 12-2017 đến nay. Chị nhận thấy

không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Vợ chồng có 01 người con tên Trương G, sinh ngày 28-10-2015, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Anh Trương Quang H (bị đơn) trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị V về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản và nợ. Anh cảm thấy vợ chồng không thể duy trì cuộc sống chung nên đồng ý ly hôn; anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con Trương G, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Xuân Lộc không tham gia nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trương Quang H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số: 54/TP, Quyền số: 01-2014, ngày 31-3-2014, của Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho anh H – chị V đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Trương Quang H và chị Phan Thị Thúy V là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do không đồng quan điểm, anh chị thường xuyên cãi nhau, anh chị không còn sống chung từ tháng 12-2017 đến nay. Trong thời gian qua, anh chị không gặp nhau giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, thể hiện anh chị không còn quan tâm cho nhau. Chứng tỏ hôn nhân của anh H – chị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:*

Anh H và chị V có 01 người con chung tên Trương G, sinh ngày 28-10-2015, chị V và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng con chung của anh chị chưa tròn 36 tháng tuổi, thời gian qua chị V chăm sóc con đảm bảo.

Do đó, giao người con chung tên G cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị V yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng là phù hợp với chi phí hợp lý chăm sóc con tại địa phương hiện nay nên chấp nhận toàn bộ.

[5] *Về tài sản*: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị V và anh H trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*:

Chị Phan Thị Thúy V phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; anh H phải nộp 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Thúy V và anh Trương Quang H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao người con chung tên Trương G, sinh ngày 28-10-2015 cho chị Phan Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị V và anh H có yêu cầu khác.

- Buộc anh Trương Quang H cấp dưỡng nuôi con cho chị Phan Thị Thúy V mỗi tháng **1.000.000** (*Một triệu*) đồng, cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị V và anh H có yêu cầu khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phan Thị Thúy V (sau khi án có hiệu lực pháp luật) hàng tháng anh Trương Quang H phải chịu lãi suất cơ bản theo mức quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với khoản tiền chậm thi hành.

Anh H được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến Việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

- Buộc chị Phan Thị Thúy V nộp **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị V nộp theo Biên lai thu tiền số: **008253** ngày **22-3-2018**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

- Buộc anh Trương Quang H nộp **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng, tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết toàn sao bản án.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng